

TÁC ĐỘNG CỦA THẢM HỌA THIÊN TAI TỚI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

LÊ PHƯƠNG HÒA**

Thảm họa thiên nhiên đã tồn tại song hành với xã hội loài người và hậu quả do nó gây ra không thua kém so với hậu quả chiến tranh. Trong những thập kỷ gần đây, do môi trường sinh thái toàn cầu và khu vực ngày càng suy thoái làm cho khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, phức tạp, thiên tai ngày càng khốc liệt, khó lường, gây nên những thiệt hại nặng về người và tài sản, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của nhiều nước. Nguyên nhân dẫn đến các thảm họa thiên nhiên có nhiều, song theo nhiều chuyên gia, một trong những nguyên nhân chủ yếu gây ra thảm họa thiên nhiên là biến đổi khí hậu.

Theo thống kê của Ủy ban Kinh tế Xã hội châu Á-Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc (ESCAP), từ năm 1970 đến 2014, khu vực Đông Nam Á đã phải đối mặt với 1.446 trận thiên tai trong tổng số 5.139 trận thiên tai trên toàn châu Á và Thái Bình Dương, chiếm hơn 28%. Xét riêng trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương

(Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Thái Bình Dương) thì tỉ lệ thiên tai ở khu vực Đông Nam Á chiếm hơn 36%, trong đó có nhiều thiên tai lớn với sức tàn phá khủng khiếp đã xảy ra ở khu vực như trận sóng thần năm 2004 ở Ấn Độ Dương, bão Nargis ở Myanmar năm 2008, siêu bão Hải Yến năm 2013 ở Philippines.

Bài viết này tập trung xem xét những tác động mà thiên tai đã gây ra trên ba bình diện kinh tế, xã hội và chính trị.

1. Tác động đến phát triển kinh tế

Theo số liệu mà ESCAP đưa ra, tính từ năm 1970 đến năm 2013, thiệt hại do thiên tai gây ra cho khu vực Đông Nam Á là 91 tỉ USD, tương đương với 0,36% tổng GDP của các quốc gia trong khu vực trong khoảng thời gian này. Có thể nói, mức thiệt hại mà thiên tai gây ra cho nền kinh tế ở các nước Đông Nam Á chỉ thấp hơn các nước Nam và Tây Nam Á khi thiệt hại về kinh tế của khu vực này do thiên tai gây ra là 0,37% GDP. Trong khi đó, mức độ thiệt hại của các khu vực khác do vấn

* Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ *Hợp tác phòng, chống thiên tai ở các nước ASEAN trong điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu* do TS. Lê Phương Hòa làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á chủ trì thực hiện.

** TS. Lê Phương Hòa, Viện nghiên cứu Đông Nam Á

đề này gây ra chỉ là 0,07% (Bắc và Trung Á), 0,28% (Thái Bình Dương) và 0,34% (Đông và Đông Bắc Á). Cũng cần phải nói thêm rằng, mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra ở khu vực Đông Nam Á có xu hướng tăng, từ khoảng hơn 0,1% GDP năm 1970 lên trên 0,4% sau năm 2012⁽¹⁾.

Chính yếu tố dễ bị tổn thương của các nền kinh tế ở khu vực (quy mô kinh tế nhỏ, trình độ phát triển kinh tế thấp) đã làm cho mức độ tác động của thiên tai lên nền kinh tế lớn. Một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới đã chỉ ra mức độ ảnh hưởng của thiên tai đến từng nhóm nước Đông Nam Á cụ thể. Theo đó, mỗi năm Đông Nam Á chịu thiệt hại 4,4 tỉ USD với các hình thức thiên tai như lũ lụt, bão nhiệt đới, động đất, núi lửa phun trào và hạn hán. Nếu tính theo con số tuyệt đối, mức độ thiệt hại ước tính hàng năm (AEL) do thiên tai gây ra cao nhất là Philippines, Indonesia và Việt Nam, trong khi mức thiệt hại kinh tế thấp nhất thuộc về Singapore và Brunei Darussalam. Nghiên cứu này cũng chỉ thêm rằng, nếu tính theo con số tương đối, mức thiệt hại trung bình hàng năm của Myanmar là 0,9% GDP trong khi các con số này của Việt Nam và Philippines là 0,8%, của Lào và Campuchia là 0,7%, của Indonesia, Thái Lan và Malaysia là 0,2% GDP⁽²⁾.

Hậu quả của thiên tai tạo ra gánh nặng tài khóa lên các chính phủ trong khu vực. Các chính phủ như Myanmar, Philippines, Campuchia, Lào và Việt Nam hàng năm phải chi ra khoảng 0,5% tổng ngân sách để ứng phó và khôi phục thiệt hại do thiên tai gây ra. Với quy mô kinh tế khá nhỏ, Lào và Campuchia là những nước gặp nhiều

khó khăn nhất trong giải quyết hậu quả mà thiên tai gây ra. Trong khi đó, so với các nước châu Á khác thì Philippines, Indonesia, Việt Nam, Thái Lan và Myanmar nằm trong số những nước chịu thiệt hại nhiều về kinh tế do thiên tai⁽³⁾.

2. Tác động đến phát triển xã hội

Bên cạnh thiệt hại kinh tế, thiên tai cũng gây ra những tác động tiêu cực đến phát triển xã hội ở các quốc gia Đông Nam Á. Các vấn đề xã hội luôn được đặt ra khi thiên tai vừa đi qua, đó là thiệt hại về tính mạng người dân (trong đó đối tượng thiệt hại nặng nề nhất là phụ nữ, người già và trẻ em), sinh kế bị ảnh hưởng nặng nề.

Tính mạng của người dân là dữ liệu luôn được quan tâm đầu tiên khi đề cập đến hậu quả của những trận thiên tai. Theo số liệu thống kê của ESCAP, Đông Nam Á là khu vực có số người chết do thiên tai lớn nhất trong số các khu vực thuộc châu Á và Thái Bình Dương giai đoạn 2000-2009 với số người chết khoảng 14.700 người mỗi năm. Tính trong giai đoạn từ 1970-2014, số người chết do thiên tai ở Đông Nam Á là trên 400.000 người, trong đó bình quân mỗi trận thiên tai cướp đi sinh mạng của 299 người⁽⁴⁾. Hậu quả kinh tế của vấn đề con người thiệt mạng do thiên tai là sự thiếu hụt lực lượng lao động và chi phí phát sinh trong vấn đề giải quyết các vấn đề liên quan đến người chết, đặc biệt là những người sống mất đi chỗ dựa trong cuộc sống, trong đó khó khăn nhất là người già, phụ nữ và trẻ em.

Mặc dù dữ liệu về giới liên quan đến thiệt mạng do thiên tai ít được thống kê. Tuy vậy, phụ nữ là nhóm đối tượng chịu

hiều tác động từ thiên tai và những nhu cầu đặc biệt của họ ít được quan tâm khi các biện pháp cứu hộ và tái thiết được triển khai. Ví dụ, trong trận sóng thần năm 2004 ở Ấn Độ Dương, số lượng phụ nữ thiệt mạng nhiều hơn nam giới và có tới từ 60-70% số người thiệt mạng là phụ nữ và trẻ em⁽⁵⁾. Cụ thể hơn, tại Aceh (Indonesia), trong trận sóng thần năm 2004, 21,1% nạn nhân là trẻ em dưới 10 tuổi và 32,6% người già trên 70 tuổi. Gần 2/3 số người chết hay mất tích là phụ nữ hoặc bé gái; phụ nữ cũng là nhóm có tỉ lệ tử vong cao hơn nhiều so với đàn ông trong bất cứ nhóm tuổi nào⁽⁶⁾. Khoảng 55% đến 70% nạn nhân bị thiệt mạng trong trận sóng thần ở khu vực Banda Aceh năm 2004 là nữ giới, trong đó tỉ lệ phụ nữ bị thiệt mạng ở khu vực Kuala Cangko thuộc Bắc Aceh trong sự kiện này là 80%⁽⁷⁾. Một ví dụ khác, trong trận siêu bão Nargis năm 2008 ở Myanmar, 60% người bị thiệt mạng là phụ nữ. Vấn đề này có nhiều nguyên nhân gây ra như sức lực của phụ nữ để phục vụ các kỹ năng như trèo cây hay bơi; trách nhiệm phải bảo vệ những thành viên dễ bị tổn thương khác trong gia đình như trẻ em và người già⁽⁸⁾. Đương nhiên, xét về việc cứu người trong thảm họa thì trong những trường hợp nhất định, tỉ lệ tử vong của nam cao hơn vì nam giới thường đảm nhận công việc này nhiều hơn nữ giới.

Ở một khía cạnh khác, trẻ em cũng là đối tượng xã hội chịu ảnh hưởng của các hiện tượng thiên tai. Trẻ em chiếm tới 40% số lượng những người tử vong do các trận thiên tai gây ra. Ví dụ, trong các trận lũ lụt vào năm 2011 ở khu vực Đông Nam Á, hơn 2,4 triệu người bị ảnh hưởng, trong

đó có 800.000 trẻ em. Cũng trong năm này, tại Việt Nam, lũ lụt đã cướp đi sinh mạng của 43 người, trong đó có 38 trẻ em. Ở Campuchia, thiên tai đã gây ra cái chết cho 257 trẻ em. Ở Thái Lan, con số tử vong là 813 người, trong đó có 13% là trẻ em. Trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương bởi các em phải dựa dẫm vào người khác, trong đó chủ yếu là những người thân thích trong gia đình⁽⁹⁾. Một đối tượng xã hội khác cần đặt ra liên quan đến tác động của thiên tai, đó là dân nghèo thành thị. Năm 2011, châu Á chiếm 10 trong số 20 siêu đô thị của thế giới (có trên 10 triệu người sinh sống). Sự khó khăn về cơ sở hạ tầng và điều kiện kinh tế yếu kém gây bất lợi lớn, biến người nghèo thành thị thành nhóm dễ bị tổn thương. Người nghèo thành thị nằm trong số đông những nạn nhân thiệt mạng do thiên tai gây ra cũng như những người phải di chuyển chỗ ở khi có thiên tai. Ví dụ, các trận lũ ở Thái Lan hay khu vực Cagayan de Oro ở Philippines vào năm 2011, người nghèo thành thị bị ảnh hưởng tiêu cực nhiều hơn so với phần còn lại. Theo ước tính, tại các thành phố ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, khoảng 33% dân số là những người sống trong các khu ổ chuột. Chính điều kiện cơ sở hạ tầng và kinh tế thấp kém tại các khu ổ chuột đã làm cho người dân sống trong khu vực này dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra, trong đó việc bị tai nạn do sự đổ sập của nhà cửa cũng như khả năng tiếp cận cứu hộ sau thảm họa là nguyên nhân chính làm cho những người sống trong khu vực này dễ bị tổn thương⁽¹⁰⁾.

Bên cạnh đó, một vấn đề xã hội khác cũng cần phải được đặt ra là tác động của

thiên tai đến các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc. Thảm họa thiên tai chính là một trong những yếu tố cản trở việc thực hiện Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG). Ví dụ, trận siêu bão Nargis xảy ra ở Myanmar năm 2008 đã cướp đi sinh mạng của khoảng 140.000 người, phá hủy và làm hư hỏng khoảng 800.000 căn nhà, cơ sở hạ tầng thiết yếu bị phá hủy nghiêm trọng, nguồn nước bị ô nhiễm. Bên cạnh đó, bão Nargis còn gây nhiễm mặn các cánh đồng trồng lúa, cuốn trôi tài sản của người dân, bao gồm lương thực, gia súc, hạt giống và nông cụ. Đây chính là một trong những nguyên nhân khiến cho hàng trăm ngàn người rơi vào cảnh không được đảm bảo về an ninh lương thực... Theo ước tính, bão Nagis đã làm Myanmar thiệt hại 4,1 tỉ USD⁽¹¹⁾. Cụ thể hơn, ngành sản xuất của nước này thiệt hại 2,81 tỉ USD, làm ảnh hưởng nặng nề đến mục tiêu 1 của MDG; lĩnh vực xã hội thiệt hại 968 triệu USD, tác động tiêu cực đến cả mục tiêu 2, 4 và 6; cơ sở hạ tầng thiệt hại 190 triệu USD, gây cản trở mục tiêu 1, 7 và 8 của MDG⁽¹²⁾.

3. Tác động đến ổn định chính trị

Thiên tai không chỉ ảnh hưởng đến đời sống kinh tế và các vấn đề xã hội mà còn có tác động không nhỏ tới tình hình chính trị của các nước bị ảnh hưởng. Về cơ bản, thảm họa tự nhiên có thể làm sâu sắc thêm tình trạng bất bình đẳng xã hội và sự thờ ơ hay bất lực của các chính phủ, kích động các phong trào chống đối. Có quan điểm cho rằng "thiên tai và các hiện tượng môi trường khắc nghiệt sẽ dẫn tới sự đổ vỡ xã hội, cạnh tranh gay gắt về các

nguồn tài nguyên khan hiếm, sự chống đối chính trị nghiêm trọng và thậm chí là chiến tranh"⁽¹³⁾.

Thiên tai làm gia tăng nghèo đói và điều này góp phần tạo nên sự bất ổn về chính trị khi một bộ phận người nghèo sẵn sàng gia nhập các tổ chức nổi dậy chống lại nhà nước hay các tổ chức khủng bố, gây ra tình trạng bất ổn về chính trị ở nhiều quốc gia Đông Nam Á. Không ít các nhà hoạch định chính sách và các nhà nghiên cứu đồng ý với quan điểm rằng "do nghèo đói mang lại sự tuyệt vọng và mất mát, nó góp phần tạo thêm môi trường cho chủ nghĩa khủng bố phát triển; đây là con đường tốt nhất để gieo những hạt mầm cho khủng bố quốc tế"⁽¹⁴⁾. Trường hợp mà chúng ta có thể tìm hiểu là vấn đề khủng bố ở các tỉnh miền Nam Thái Lan bởi dù chưa đạt được sự thống nhất cao nhưng có nhiều quan điểm cho rằng nghèo đói là một trong những nguyên nhân sâu xa đưa đến sự bùng nổ của khủng bố ở khu vực này⁽¹⁵⁾.

Có thể nói, thiên tai luôn là vấn đề lớn đối với đời sống con người và xã hội bởi mức độ và tầm ảnh hưởng của nó vượt ra ngoài sự kiểm soát của con người. Ngày nay, với trình độ khoa học công nghệ phát triển hơn, con người có thể dự báo và ước đoán được phần nào các hiện tượng thiên tai cực đoan, nhưng đây là bước cảnh báo, còn diễn biến thực tế và những tác hại của nó thì khó lòng tránh được. Ngày nay, thiên tai, dưới tác động của biến đổi khí hậu, ngày càng khốc liệt hơn, đòi hỏi nỗ lực chung của không chỉ một cộng đồng nhỏ địa phương mà sự đoàn kết chung tay của các nước, các khu vực trên thế giới trong cả công tác phòng và chống nhằm giảm thiểu rủi ro.

Đông Nam Á là một khu vực có trình độ phát triển kinh tế xã hội chưa cao, đồng thời cũng là khu vực thường xuyên phải gánh chịu những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra. Chính vì vậy, để giảm thiểu những thiệt hại do thiên tai gây ra, các nước trong khu vực cần tăng cường hơn nữa những nỗ lực chung nhằm đạt được một cộng đồng các quốc gia thịnh vượng.

CHÚ THÍCH

1. ESCAP, 2015. <http://www.unescap.org/resources>
2. ESCAP and UNISDR, Reducing Vulnerability and Exposure to Disasters, *The Asia-Pacific Disaster Report 2012*, p.32.
3. ESCAP and UNISDR, Reducing Vulnerability and Exposure to Disasters, *The Asia-Pacific Disaster Report 2012*, pp.32-33.
4. ESCAP, 2015 <http://www.unescap.org/resources>
5. ESCAP and UNISDR, Reducing Vulnerability and Exposure to Disasters, *The Asia-Pacific Disaster Report 2012*, p.36.
6. Shannon Doocy, Abdur Rofi, Claire Moodie, Eric Spring, Scott Bradley, Gilbert Burnhama & Courtland Robinson, *Tsunami mortality in Aceh Province, Indonesia*, Bulletin of the World Health Organization 1 February 2007, 85 (2), pp.273-278.
7. Women's Environment and Development Organization (WEDO) http://www.gdnonline.org/resources/WEDO_Gender_CC_Human_Security.pdf
8. Zoe Elena Trohanis, Zuzana Svetlosakova, and Helene Carlsson-Rex, Making Women's Voices Count in Natural Disaster Programs in East Asia and the Pacific, *East Asia and Pacific Region Social Development Notes*, p.3. <http://siteresources.worldbank.org/INTEAPREGTOPSOCDEV/Resources/12680GNEAPDisaster.pdf>
9. ESCAP and UNISDR, Reducing Vulnerability and Exposure to Disasters, *The Asia-Pacific Disaster Report 2012*, p.37.
10. ESCAP and UNISDR, Reducing Vulnerability and Exposure to Disasters, *The Asia-Pacific Disaster Report 2012*, p.40.
11. William Sabandar (2010), Cyclone Nargis and ASEAN: A Window for More Meaningful Development Cooperation in Myanmar, in Nick Cheesman, Monique Skidmore and Trevor Wilson (eds.), *Ruling Myanmar from Cyclone Nargis to National Elections*, ISEAS, Singapore, p.197.
12. ESCAP and UNISDR, Reducing Vulnerability and Exposure to Disasters, *The Asia-Pacific Disaster Report 2012*, p.41.
13. Joshua Busby, *Climate Change and National Security* (New York: Council on Foreign Relations, 2007); Kurt M. Campbell, Jay Gullede, J.R. McNeill, John Podesta, Peter Ogden, Leon Fuerth, R. James Woolsey, Alexander T.J. Lennon, Julianne Smith, and Richard Weitz, *The Age of Consequences: The Foreign Policy and National Security Implications of Global Climate Change* (Washington, DC: Center for a New American Security, 2007).
14. Tan Sri Dato' (Dr) Ramon Navaratnam, Enhancing Security in Southeast Asia The Poverty - Terrorism Theory, *The Defence Adviser*, Volume 1, No.2, August 2006, p.5.
15. Bangkok Pundit, Poverty, Education, and Terrorism, *AsianCorrespondent*, Sep 27, 2007, <http://asiancorrespondent.com/20497/poverty-education-and-terrorism/>